

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án Phương thức quản lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung sau đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong 03 năm (2019-2021)

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3472/SNNPTNT- TTNS ngày 03/11/2021 về việc báo cáo kết quả thực hiện Đề án Phương thức quản lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung sau đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong 3 năm (2019 -2021). UBND huyện Lý Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. HIỆN TRẠNG CẤP NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Hiện trạng công trình cấp nước

Tổng số công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện Lý Sơn hiện nay đã giao nhiệm vụ cho Đội Quản lý Trật tự xây dựng Đô thị và môi trường đang quản lý là: Công trình hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện và Công trình Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình.

2. Có 02 công trình cấp nước kém bền vững

* Nguyên Nhân

- Nhà máy lọc nước tại An Bình do nguồn điện chỉ đảm bảo cung cấp 4giờ/ngày/đêm, hoạt động 47% so với công suất thiết kế nên lượng nước sản xuất chưa đủ để phục vụ nhân dân; Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện hoạt động 40% so với công suất thiết kế do nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân là rất thấp, theo thiết kế hệ thống cung cấp cho 1.700 hộ dân, hiện tại chỉ có 576 hộ dân sử dụng nước (trong đó hộ dân dùng dưới 4m³/tháng chiếm 70% số hộ đang sử dụng nước) và lượng nước vào mùa khô hạn không đảm bảo vì 04 giếng nhiễm mặn nặng, dẫn đến nguồn thu không đủ chi hoạt động, nên hàng năm phải sử dụng nguồn ngân sách để bù lỗ (Kinh phí cấp bù lỗ mỗi năm khoảng trên 400 triệu đồng)

- Tình hình hoạt động, số hộ được cấp nước từ công trình cấp nước tập trung

+ Công tác quản lý, vận hành hệ thống cấp nước sinh hoạt Trung tâm huyện

Toàn huyện hiện có 572 hộ sử dụng nước sinh hoạt của hệ thống cấp nước sinh hoạt Trung tâm huyện, với giá thành 6.900 đồng/ m³ (đã bao gồm thuế giá

trị gia tăng), mỗi năm thu được khoảng 360 triệu đồng từ khách hàng sử dụng. Hiện tại, có 04/07 giếng cung cấp nước đầu vào bị nhiễm mặn, còn 03 giếng đang sử dụng nhưng vẫn đáp ứng đủ khối lượng nước cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, do số lượng khách hàng ít, dẫn đến nguồn thu không đủ chi hoạt động, nên hàng năm phải sử dụng ngân sách để bù lỗ (*kinh phí cấp bù lỗ mỗi năm khoảng trên 400 triệu đồng*)

+ Công tác quản lý, vận hành Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình

Công suất Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình đạt 200m³/ngày, đêm, với giá thành 8.500 đồng/m³. Hiện đã tiến hành đấu nối đường ống cung cấp nước đến 100% hộ dân trên địa bàn An Bình. Tuy nhiên, do nguồn điện của Nhà máy điện An Bình chỉ đảm bảo cung cấp 4 giờ/ngày, do nguồn điện hạn chế nên chỉ sản xuất được 20m³/ngày, đêm nên vào mùa nắng lượng nước sản xuất không đủ để phục vụ cho người dân. UBND huyện đang trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt phương án Quản lý, vận hành, khai thác và chi phí của Nhà máy An Bình giai đoạn 2021 -2023. Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình hoạt động tốt và đơn vị thường xuyên liên hệ Công ty Dosanvina ra để hướng dẫn vận hành và kịp thời thay thế các thiết bị hư hỏng

II. KẾT QUẢ 03 NĂM (2019 -2021) THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 397/QĐ – UBND ngày 26/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

1. Thành lập tổ chức quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng công trình
 - a) Hệ thống cung cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện

UBND huyện Lý Sơn đã ban hành Quyết định số 242/QĐ – UBND ngày 28/2/2019 của UBND huyện Lý Sơn về việc phê duyệt Phương án Quản lý, vận hành Hệ thống cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện, quy định bộ máy tổ chức của quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng Hệ thống cung cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện gồm 02 nhân viên quản lý và 04 nhân viên vận hành.

- b) Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình

Căn cứ Quyết định số 2095/QĐ- UBND ngày 26/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc phê duyệt phương án quản lý, vận hành, khai thác Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình, huyện Lý Sơn giai đoạn 2018 - 2020; Quyết định số 1540/ QĐ – UBND ngày 28/2/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc điều chỉnh một số nội dung Phương án quản lý, vận hành, khai thác Nhà máy lọc nước biển An Bình huyện Lý Sơn giai đoạn 2018 -2020. Quy định bộ máy tổ chức của quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình gồm 02 nhân viên kỹ thuật, 01 kế toán (kiêm công tác bảo vệ).

2. Kinh phí quản lý, khai thác và duy tu bảo dưỡng công trình (*đối với công trình có thu tiền sử dụng nước*)

- Số công trình chưa xây dựng Phương án giá và giá tiêu thụ nước sạch: 01 công trình (Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình). UBND huyện Lý Sơn đã xây dựng phương án giá và giá tiêu thụ nước sạch trình UBND tỉnh, Sở Tài chính, đang chờ thời gian thẩm định phê duyệt.

Riêng hồ chứa nước Thới Lới chưa phê duyệt phương án giá và giá tiêu thụ nước sạch, vì chưa thực hiện cung cấp nước sinh hoạt cho người dân, chủ yếu chỉ phục vụ tưới sản xuất nông nghiệp cho hộ nông dân trên địa bàn An Hải.

a. Công trình Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện:

- Năm 2019:

+ Nguồn thu tiền nước: 223.272.914 đồng

+ Nguồn ngân sách huyện hỗ trợ: 286.096.865 đồng

+ Chi chế độ trả công cho người làm công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình: 509.369.779 đồng.

- Năm 2020:

+ Nguồn thu tiền nước: 360.031.527 đồng

+ Nguồn ngân sách huyện hỗ trợ: 418.633.000 đồng

+ Chi chế độ trả công cho người làm công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình: 778.664.527 đồng.

- Dự kiến năm 2021:

+ Nguồn thu tiền nước: 362.181.000 đồng

+ Nguồn ngân sách huyện hỗ trợ: 376.882.000 đồng

+ Chi chế độ trả công cho người làm công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình: 739.063.000 đồng.

b. Công trình Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình

- Năm 2019: 1.491.139.233 đồng

+ Chi quản lý, vận hành công trình (Chi phí quản lý, vận hành công trình, tiền điện, tiền vật tư xử lý...): 1.473.043.233 đồng

+ Duy tu bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên: 18.096.000 đồng

- Năm 2020:

+ Nguồn thu tiền nước 0 đồng

+ Nguồn ngân sách huyện hỗ trợ: 201.553.068 đồng

+ Chi chế độ trả công cho người làm công tác quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình: 201.553.068 đồng

- Năm 2021:

+ Nguồn thu tiền nước dự kiến: 28.800.000 đồng (nộp về ngân sách huyện)

+ Nguồn ngân sách huyện hỗ trợ: 318.600.000 đồng

+ Chi chế độ trả công cho người làm công tác quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình: 318.600.000 đồng

c) Kinh phí quản lý, khai thác và duy tu bảo dưỡng công trình

* Công trình Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện:

- Năm 2019: 509.369.779 đồng

+ Chi quản lý, vận hành công trình (Chi phí quản lý, vận hành công trình, tiền điện, tiền vật tư xử lý...): 502.419.779 đồng

+ Duy tu bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên: 6.950.000 đồng

- Năm 2020: 778.664.527 đồng

+ Chi quản lý, vận hành công trình (chi phí quản lý, vận hành công trình, tiền điện, tiền vật tư xử lý...): 745.686.527

+ Duy tu bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên: 32.978.000 đồng

- Năm 2021: 739.063.000 đồng

+ Chi quản lý, vận hành công trình (chi phí quản lý, vận hành công trình, tiền điện, tiền vật tư xử lý...): 673.588.3000 đồng

+ Duy tu bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên: 65.474.700 đồng

* Công trình Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình

- Năm 2020: 201.553.068 đồng

+ Chi quản lý vận hành công trình (chi phí quản lý, vận hành công trình, tiền điện, tiền vật tư xử lý...): 188.553.068 đồng

+ Duy tu bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên: 13.000.000 đồng

- Năm 2021: 318.600.000 đồng

+ Chi quản lý, vận hành công trình (chi phí quản lý, vận hành công trình tiền điện, tiền vật tư xử lý ...): 300.000.000 đồng

+ Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên: 18.600.000 đồng

d) Tổng số ngân sách huyện hỗ trợ hàng năm thực hiện quản lý khai thác và duy tu bảo dưỡng công trình

* Nguồn ngân sách huyện hỗ trợ cho Công trình Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện

- Năm 2019: 286.096.865 đồng

- Năm 2020: 418.633.000 đồng

- Năm 2021: 376.882.000 đồng

* *Nguồn ngân sách huyện hỗ trợ cho công trình Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình*

- Năm 2020: 201.553.068 đồng

- Năm 2021: 318.600.000 đồng.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

- Kính đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ nguồn kinh phí duy tu bảo dưỡng một số hạng mục, thiết bị hư hỏng của hệ thống cung cấp nước sinh hoạt Trung tâm huyện để duy trì hoạt động bền vững cho công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn huyện.

- Đầu tư mở rộng đường ống cung cấp nước cho Khu vực KDC số 4, 5 Thôn Đông An Vĩnh (Khu vực Bến Đình).

- Kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính sớm xem xét, phê duyệt phương án quản lý, vận hành, khai thác Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình giai đoạn 2021 -2023 để có cơ sở triển khai chi trả các khoản kinh phí hoạt động cung cấp nước ngọt cho Nhân dân tại Thôn Bắc An Bình.

Kính báo sở Nông nghiệp và Phát triển nông biết, tổng hợp./.

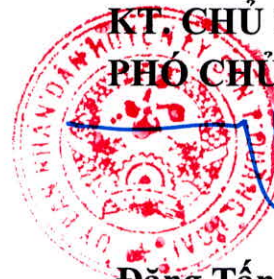
Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng KT&HTNT huyện;
- VPH: CVP, PCVP,CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Tấn Thành

Phụ lục: 1
DANH MỤC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÝ SƠN
(Kèm theo Báo cáo số/ BC- UBND ngày ... tháng 11 năm 2021)

TT	Tên công trình	Địa điểm Xây dựng	Đơn vị Quản lý	Năm XD/H T	Công suất (m ³ / ngày, đêm)		Kinh phí (tr. đồng)		Hiện trạng Công trình				Số Quyết định, ngày tháng, năm, giao Công trình	Kê khai theo TT 54/ 2013/ TT/ - BTC		Ghi chú
					Thiết kế	Thực tế	Nguyên giá	Giá trị Còn lại	Bền vững	Tương đối BV	Kém bv	Dừng Hoạt Động		Đã kê khai	Chưa Kê khai	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
01	Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện, Thôn Đông An Vĩnh Lý Sơn	Thôn Đông An Vĩnh	Đội Quản lý Trật tự xây dựng, đô thị và môi trường	2016/ 2018	1.000	700	29.430	26.829			X		242/QĐ-UBND ngày 28/2/2019 Của UBND huyện Lý Sơn		Đã kê khai	
02	Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình (Thôn Bắc An Bình	Thôn Bắc An Bình Lý Sơn	Đội Quản lý Trật tự xây dựng, đô thị và môi trường	2012/ 2012	200	33	20.828	8.330			X		974/QĐ-UBND ngày 12/7/201 Của UBND tỉnh Quảng Ngãi		Đã kê khai	

Phụ lục: 2
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ SỬA CHỮA NÂNG CẤP
(Kèm theo Báo cáo số/ BC – UBND ngày tháng 11 năm 2021)

TT	Tên công trình	Địa điểm XD	Năm XD/HT	Năm CS,NC	Công suất (m ³ / ngày, đêm)	Nội dung đã sửa Chữa nâng cấp		Kinh phí sửa Chữa nâng cấp (tr. đồng)	Ghi chú
						Hiện tại	Sửa chữa Nâng cấp		
01	Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện	Thôn đông An Vĩnh Lý Sơn	2016/2018	Không	1.000		không	0	
02	Nhà nước lọc nước biển thành nước ngọt An Bình	Thôn Bắc An Bình, Lý Sơn	2012/2012	Không	200		không	0	



Phụ lục 3
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ SỬA CHỮA NÂNG CẤP
(Kèm theo Báo cáo số/ BC – UBND ngày tháng 11 năm 2021)

TT	Tên công trình	Địa điểm XD	Năm XD/HT	Công suất (m ³ / ngày, đêm)		Hiện trạng hư Hỏng cần sửa Chữa, nâng cấp	Kinh phí Sửa chữa, nâng cấp (tr. đồng)	Ghi chú
				Hiện tại	Đề nghị			
01	Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện	Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	2016/2018	1.000		Không	0	
02	Nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt An Bình	Thôn Bắc An Bình, Lý Sơn	2012/2012	200		Không	0	

